

Chú ý: Thường hư tự đôi (C151) ở 3310

$$I_B = \frac{U_{i\bar{n}} - U_{BE}}{R_{i\bar{n}} + (1)R_E}$$

Hình 1.32

Với I_B ta có thể xác định được I_C , từ đó xác định được UCE theo công thức :

$$U_{CE} = U_{CC} - I_C(R_C + R_E)$$

+ Phân tích gần đúng

Đầu vào của mạch phân áp có thể được vẽ như hình 1.33. trở kháng giữa base và emitter là $R_i = (1 + \beta)R_E$. Nếu $R_i \gg R_2$ thì dòng $I_B \ll I_1$, khi đó $I_2 \approx I_1$ và $I_B \approx 0$.

Do đó :

$$U_B = \frac{R_2 \cdot U_{CC}}{R_1 + R_2}$$

Vì $R_i = (1 + \beta)R_E \gg R_E$ khi phân tích gần đúng R_E phải thỏa mãn điều kiện :
 $R_E \ll 10R_2$

Điện áp và dòng điện cực E được tính :

$$U_E = U_B - U_{BE} \quad I_E = \frac{U_E}{R_E} \approx I_C$$

Từ đó , điện áp UCE được tính như sau :

$$U_{CE} = U_{CC} - I_C R_C - I_E R_E$$

$$U_{CEQ} = U_{CC} - I_C(R_C + R_E)$$

Với cách tính như trên, rõ ràng I_C và U_{CEQ} hoàn toàn độc lập với β .

1.2.6.4. Mạch phân cực hoà tiếp âm điện áp

Mạch phân cực hoà tiếp âm điện áp có trên hình 1.35 . một đường hồi tiếp từ cực C về cực B làm cho mạch đạt được sự ổn định đáng kể. Tuy nhiên điểm làm việc Q (được xác định bởi I_C và U_{CEQ}) không hoàn toàn độc lập với β , nhưng ổn định hơn so với mạch phân cực cố định hoặc phân cực emitter.

Hình 1.35

+ Vòng base – emitter (hình 1.36)

Theo định luật kirchhoff ta có kết quả sau :

$$U_{CC} - I_C R_C - I_B R_B - U_{BE} - I_E R_E = 0$$

Mặt khác: $I_C = \beta I_B$. tuy nhiên , dòng I_C và I_E quá lớn so với I_B nên $I_C \approx \beta I_B$.

Thay thế $I_C = \beta I_B$ và $I_E = (\beta + 1)I_B$ sẽ có kết quả là:

$$U_{CC} - \beta I_B R_C - I_B R_B - U_{BE} - (\beta + 1)I_B R_E = 0$$

Rút gọn ta có

$$U_{CC} - U_{BE} - I_B(R_C + R_E) - I_B R_B = 0$$

Vậy dòng I_B là :

$$I_B = \frac{U_{CC} - U_{BE}}{R_C + R_E + R_B}$$

Kết quả trên cho ta thấy phản hồi của điện trở R_C trở lại đầu vào, tương đương với sự phản hồi của R_E

Chú ý : với cách phân cực trên ta có một phương trình tổng quát tính I_B như sau :

$$I_B = \frac{U'}{R_B + R'}$$

Trong đó $U' = U_{CC} - U_{BE}$; $R' = R_C + R_E$

Và $U_{CE} = U_{CC} - I_C(R_C + R_E)$

Bạn đọc có thể tự chứng minh đẳng thức trên

+ Đường tải tĩnh

Nếu $I_C = I_B$, đường tải tĩnh của mạch hồi tiếp điện áp được xác định tương tự như mạch phân áp và mạch phân cực emitter:

Theo đặc tuyến ra hình 1.13b khi $I_B = 0$ thì dòng $I_C = I_{CBO}$. điều này được giải thích như sau :

Ta có : $I_C = I_E + I_{CBO}$

$I_C = (I_C + I_B) + I_{CBO}$

$$\text{Suy ra } I_C = \frac{I_B}{1 - \beta} + \frac{I_{CBO}}{1 - \beta}$$

Khi $I_B = 0$, chọn $\beta = 0.996$ ta có

$$I_C = \frac{0}{1 - 0.996} + \frac{I_{CBO}}{1 - 0.996}$$

$$I_C = 250 I_{CBO}$$

Nếu $I_{CBO} = 1 \text{ A}$, khi $I_B = 0$, dòng $I_C = 250.1 \text{ A} = 0.25 \text{ mA}$

Dòng I_C khi đó chính là dòng I_{CBO}

Vậy:

$$I_{CBO} = \frac{I_{CBO}}{1 - \beta} \quad I_B = 0$$

+ Hệ số

Trong chế độ một chiều, để đánh giá khả năng điều khiển của dòng I_B đối với dòng I_C , người ta định nghĩa hệ số khuếch đại dòng điện :

$$d_c = \frac{I_C}{I_B}$$

với I_C và I_B là giá trị dòng điện tại điểm làm việc. Thông thường có giá trị khoản từ 50 tới trên 400.

Trong chế độ xoay chiều, hệ số xoay chiều được định nghĩa :

$$a_c = \frac{I_C}{I_B} \quad U_{CE} = \text{const}$$

+ Quan hệ giữa I_C và I_B

Ta có $I_E = I_C + I_B$

Mặt khác $I_E = \frac{I_C}{\beta}$, $I_B = \frac{I_C}{\beta + 1}$

Kết hợp với điều kiện trên ta có :

$$= \frac{\quad}{1}$$

$$= \frac{\quad}{1}$$